

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ S  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 67/2020/QĐST-VHNGĐ

TP. S, ngày 30 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S, TỈNH SÓC TRĂNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 60/2020/TLST-VHNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Người yêu cầu thứ nhất: Ông **Châu Phú T.** Địa chỉ: Số 180, đường M, khóm B, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Người yêu cầu thứ hai: Bà **Nguyễn Ngọc B;** Địa chỉ: Số 12, đường L, khóm B, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1].** Về quan hệ hôn nhân: Ông Châu Phú T và bà Nguyễn Ngọc B chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Hôn nhân của ông, bà được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Thời gian đầu vợ chồng ông, bà chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng đến tháng 01/2019 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống. Ông T, bà B đã sống ly thân từ tháng 4/2019 đến nay. Khi sống ly thân thì ông, bà không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau.

Nay ông Châu Phú T và bà Nguyễn Ngọc B nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên ông P, bà B yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông, bà được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, thực trạng mâu thuẫn ông Châu Phú T và bà Nguyễn Ngọc B đã đến mức trầm trọng, vợ chồng ông, bà đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2019 cho

đến nay. Hiện nay ông Châu Phú T và bà Nguyễn Ngọc B không còn chung sống như vợ chồng, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Châu Phú T và bà Nguyễn Ngọc B.

[2]. Về con chung: Bà Nguyễn Ngọc B và ông Châu Phú T tự khai có hai người con chung tên Châu Phú Q, sinh ngày 15/02/2015 và Châu Kim N, sinh ngày 24/02/2018, không có con riêng. Sau khi ly hôn ông, bà thống nhất giao con chung tên Châu Phú Q, sinh ngày 15/02/2015 và Châu Kim N cho bà Nguyễn Ngọc B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Q, cháu N đủ 18 tuổi.

[3]. Về tài sản chung: Ông Châu Phú T và bà Nguyễn Ngọc B tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Ông Châu Phú T và bà Nguyễn Ngọc B tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Ông Châu Phú T và bà Nguyễn Ngọc B mỗi người đồng ý chịu số tiền 150.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận của ông, bà phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc B và ông Châu Phú T thuận tình ly hôn;

1.2 Về con chung: Bà Nguyễn Ngọc B và ông Châu Phú T thống nhất giao con chung tên Châu Phú Q, sinh ngày 15/02/2015 và Châu Kim N, sinh ngày 24/02/2018 cho bà Nguyễn Ngọc B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Châu Phú Q, cháu Châu Kim N đủ 18 tuổi.

1.3 Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Ông Châu Phú T cấp dưỡng nuôi cháu Châu Phú Q, sinh ngày 15/02/2015 và Châu Kim N, sinh ngày 24/02/2018 mỗi cháu một tháng 1.000.000đ/tháng/cháu. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 tây hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 15/7/2020, cấp dưỡng cho đến khi cháu Q, cháu N đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định của pháp luật.

Địa điểm cấp dưỡng do Bà Nguyễn Ngọc B và ông Châu Phú T tự thỏa

thuận.

Ông Châu Phú T có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Châu Phú Q, sinh ngày 15/02/2015 và Châu Kim N, sinh ngày 24/02/2018 mà không ai được cản trở.

**1.4 Về tài sản chung:** Bà Nguyễn Ngọc B và ông Châu Phú T tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

**1.5 Về nợ chung:** Bà Nguyễn Ngọc B và ông Châu Phú T tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

**2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm:** Bà Nguyễn Ngọc B và ông Châu Phú T mỗi người đồng ý chịu là 150.000 đồng nhưng được trừ tiền tạm ứng lệ phí do bà Nguyễn Ngọc B và ông Châu Phú T đã nộp theo biên lai thu số **0001897 ngày 19/5/2020 và 0001942 ngày 29/5/2020** của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Bà Nguyễn Ngọc B và ông Châu Phú T đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TPS;
- Chi cục THADS TPS;
- UBND phường C, TPS, tỉnh Sóc Trăng.
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Quốc Định**